

Bảng 1. Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Thạnh Phú (Áp dụng theo quy định của Giấy phép môi trường số 553/GPMT-BNNMT ngày 18/12/2025).

TT	Thông số	Đơn vị	Tiêu chuẩn tiếp nhận
1	pH	-	5-10
2	Màu	Pt/Co	50
3	BOD ₅ (20°C)	mg/l	200
4	COD	mg/l	300
5	Chất rắn lơ lửng	mg/l	200
6	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10
7	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	6
8	Tổng nitơ	mg/l	30
9	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
10	Sunfua	mg/l	0,24
11	Nhiệt độ	°C	45
12	Asen	mg/l	0,06
13	Thủy ngân	mg/l	0,006
14	Chì	mg/l	0,12
15	Cadimi	mg/l	0,06
16	Crom (VI)	mg/l	0,06
17	Crom (III)	mg/l	0,24
18	Đồng	mg/l	2,4
19	Kẽm	mg/l	3,6
20	Niken	mg/l	0,24
21	Mangan	mg/l	0,6
22	Sắt	mg/l	1,2
23	Tổng xianua	mg/l	0,084
24	Tổng phenol	mg/l	0,12
25	Clo dư	mg/l	1,2
26	Florua	mg/l	6,0
27	Clorua	mg/l	600
28	Coliform	MPN/100ml	Không giới hạn
29	Tổng PCB	mg/l	0,0036
30	Tổng hoá chất BVTV clo hữu cơ	mg/l	0,06
31	Tổng hoá chất BVTV phốt pho hữu cơ	mg/l	0,36
32	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0

Ghi chú: Bảng giới hạn tiếp nhận này sẽ được điều chỉnh khi Nhà nước điều chỉnh QCVN 40:2011/BTNMT, QCVN 40:2025/BTNMT hoặc/và ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn mới.